

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐCTMTQG
ngày tháng năm 2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục
tiêu quốc gia tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác của các Chương trình mục tiêu quốc gia và các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh và Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025; Điều 2 Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 20 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Thay mặt Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý và giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; xử lý các công việc phát sinh trong trường hợp không tổ chức họp Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Kiến nghị Ban Chỉ đạo tỉnh giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Ban hành, chỉ đạo thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh để triển khai tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh.

d) Chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo việc điều phối, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Ký hoặc phân công Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ký các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh.

e) Phân công Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi; chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phụ trách khối kinh tế tổng hợp

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo việc quản lý chung các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

b) Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh khi Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh vắng mặt và khi được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

c) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến nhiệm vụ chung của các Chương trình mục tiêu quốc gia đoạn 2021-2025 theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

d) Phân công các Ủy viên thường trực, các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến nhiệm vụ chung của các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh trong chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

b) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công các Ủy viên thường trực, các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi.

3. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh trong chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

b) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

c) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

d) Phân công các Ủy viên thường trực, các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực theo dõi.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo việc quản lý chung các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; tổng hợp, xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh; kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

c) Theo dõi, đôn đốc, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh; công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

d) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Giám đốc Sở Tài chính

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo về tổng hợp và bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của pháp luật.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xem xét xử lý việc thanh toán, quyết toán nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai chương trình công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Chỉ đạo các đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác, cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh và kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo tỉnh đối với những vấn đề phát sinh.

4. Trưởng Ban Dân tộc

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

b) Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ

chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

c) Theo dõi, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp với bộ, ngành trung ương; giữa các sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

d) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

5. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

b) Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Theo dõi, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp với bộ, ngành trung ương; giữa các sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

6. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

c) Theo dõi, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp với bộ, ngành trung ương; giữa các sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

d) Thực hiện nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

e) Chỉ đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh triển khai các nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và Tổ công tác theo quy định.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

2. Đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo tỉnh các cơ chế, chính sách để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, quyền hạn của sở, ngành; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ban chỉ đạo tỉnh phân công.

4. Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức giám sát thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh, có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh về quản lý, tổng hợp chung các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh; tổng hợp báo cáo về kết quả, tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 để báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh được yêu cầu các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh, các Tổ công tác cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện chức năng theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 06/QĐ-UBND.

2. Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm sau:

a) Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ và đột xuất liên quan đến lĩnh vực được phân công và theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Chủ động phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh và phối hợp giữa các Tổ công tác trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

Điều 10. Phân công phụ trách địa bàn

Phân công phụ trách địa bàn cho các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh theo dõi, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách địa bàn thành phố Pleiku và huyện Chư Prông.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách địa bàn huyện Ia Pa và huyện Đak Pơ.

3. Ban Dân tộc tỉnh phụ trách địa bàn huyện Kbang và huyện Chư Puh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư phụ trách địa bàn thị xã Ayun Pa và huyện Krông Pa.

5. Sở Xây dựng phụ trách địa bàn huyện Đức Cơ.

6. Sở Thông tin và Truyền thông phụ trách địa bàn huyện Ia Grai.

7. Sở Tài chính phụ trách địa bàn thị xã An Khê.

8. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách địa bàn huyện Mang Yang.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách địa bàn huyện Kông Chro.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phụ trách địa bàn huyện Chư Păh.

11. Sở Y tế phụ trách địa bàn huyện Phú Thiện.

12. Kho bạc Nhà nước phụ trách địa bàn huyện Đak Đoa.

13. Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh phụ trách địa bàn huyện Chư Sê.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 11. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc thông qua các phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo định kỳ 6 tháng, hằng năm, đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản.

a) Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định hoặc do Phó Trưởng Ban Thường trực, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định khi được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh phải được thông báo bằng văn bản trước ít nhất 03 ngày làm việc; trong đó nêu rõ nội dung, thời gian, địa điểm và tài liệu kèm theo (nếu có). Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo tỉnh khi được triệu tập.

c) Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Phó Trưởng Ban Thường trực, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trường hợp không tổ chức họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản.

2. Họp Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh với từng Tổ công tác để giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công của từng Tổ công tác theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh. Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định thành phần, thời gian, địa điểm và nội dung cuộc họp.

3. Chế độ báo cáo

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện chế độ báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công theo định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 01 tháng 6 hằng năm), hằng năm (chậm nhất là ngày 01 tháng 12 hằng năm) và đột xuất gửi cơ quan theo dõi, quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 để tổng hợp.

b) Các cơ quan theo dõi, quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 thực hiện chế độ báo cáo việc triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và theo lĩnh vực được phân công định kỳ 6 tháng (chậm nhất là ngày 10 tháng 6 hằng năm), hằng năm (chậm nhất là ngày 10 tháng 12 hằng năm) và đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh gửi cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 12. Quan hệ phối hợp công tác

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo tỉnh và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai các dự án thành phần, nội dung thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Các Tổ công tác phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo tỉnh giao.

5. Cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh và các Tổ công tác kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh và các Tổ trưởng Tổ công tác về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định./.